

11/1/883

BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
ĐÃ PHIÊ DUYỆT

Lần đầu: 16/01/2018...

Dy

Rx Essential Amino Acids Preparation 250 ml  
**CHIAMIN-S INJECTION**

<b>Each 250 ml contains:</b>	<b>COMPOSITION</b>	<b>PRESCRIPTION DRUG</b>
L-Isoleucine.....720 mg	L-Phenylalanine .....480 mg	L- Arginine HCl.....750 mg
L-Leucine .....817.5 mg	L-Threonine .....480 mg	L-Histidine HCl.H <sub>2</sub> O .....345 mg
L-Lysine HCl.....902.5 mg	L-Tryptophan .....240 mg	(eq. to L-Histidine HCl 2H <sub>2</sub> O ..... 375 mg)
(eq. to L-Lysine HCl.2H <sub>2</sub> O.1080 mg)	L-Valine.....720 mg	Glycine .....1117.5 mg
L-Methionine.....720mg		Sorbitol .....12500 mg

**Indications:**  
Protein deficiency. Impaired protein digestion and absorption. Malfunctional protein synthesis and utilization.

**Dosage and administration:**  
Chiamin-S injection should be administered intravenous slowly. The suggestive daily dose is 500 ml of Chiamin-S. The dose of injection may be adjusted in accordance with symptoms and age.

**Contraindications:**  
Hypersensitive to any of its components, hepatic coma and amino acid metabolism disorder patients.

Taiwan Reg. DOH PM 002581  
Vietnam Reg. VN-  
**Specifications: Manufacturer's**

**Do not store above 30°C.**

**CAREFULLY READ THE ACCOMPANYING INSTRUCTION BEFORE USE. KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.**

 **SIU GUAN CHEMICAL INDUSTRIAL CO., LTD**  
128 Shin Min Road, Chia Yi, Taiwan.

**CHIAMIN-S INI** LOT  
MFG  
EXP

Rx **THUỐC BÁN THEO ĐƠN**

Tên thuốc: **CHIAMIN-S INJECTION**

Hoạt chất, hàm lượng : Mỗi 250ml dung dịch chứa:

L-Isoleucine.....720 mg	L-Phenylalanine .....480 mg	L- Arginine HCl.....750 mg
L-Leucine .....817.5 mg	L-Threonine .....480 mg	L-Histidine HCl.H <sub>2</sub> O .....345 mg
L-Lysine HCl.....902.5 mg	L-Tryptophan.....240 mg	(eq. to L-Histidine HCl 2H <sub>2</sub> O ..... 375 mg)
(eq. to L-Lysine HCl.2H <sub>2</sub> O ..... 1080 mg)	L-Valine.....720 mg	Glycine .....1117.5 mg
L-Methionine .....720mg		Sorbitol .....12500 mg

**Dạng bào chế:** Dung dịch tiêm - **Đường dùng:** Tiêm truyền tĩnh mạch.

**Quy cách đóng gói:** Chai 250ml.

**Chỉ định, Cách dùng, Chống chỉ định:** Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo.

**SĐK:** VN- Số lô **SX, NSX, HD:** Xem LOT, MFG, EXP trên bao bì.

**Điều kiện bảo quản:** Bảo quản thuốc ở nhiệt độ không quá 30°C.

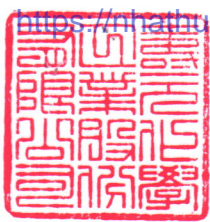
**Nhà sản xuất:** SIU GUAN CHEM. IND. CO., LTD. - 128 Shin Min Road, Chia Yi, Taiwan.

**Xuất xứ:** Đài Loan.

**ĐNNK:** Cty CP Tập Đoàn Dược Phẩm và TM Sohaco - Số 5 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội.

**"Các thông tin khác để nghị xem trong tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo"**  
Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.





Rx THUỐC BÁN THEO ĐƠN

### CHIAMIN-S Injection

1. **Thành phần:**

Hoạt chất	Hàm lượng mỗi chai (250 mL)	Hàm lượng mỗi chai (500 mL)
L-Isoleucin	720 mg	1440 mg
L-Leucin	817,5 mg	1635 mg
L-Lysin HCl (tương đương với L-Lysin HCl 2H <sub>2</sub> O)	902,5 mg (1080 mg)	1805 mg (2160 mg)
L-Methionin	720 mg	1440 mg
L-Phenylalanin	480 mg	960 mg
L-Threonin	480 mg	960 mg
L-Tryptophan	240 mg	480 mg
L-Valin	720 mg	1440 mg
L-Arginin HCl	750 mg	1500 mg
L-Histidin HCl H <sub>2</sub> O (tương đương với L-Histidin HCl 2H <sub>2</sub> O)	345 mg (375 mg)	690 mg (750 mg)
Glycin	1117,5 mg	2235 mg
D-Sorbitol	12,5 g	25,0 g

**Tá dược:** Natri hydroxyd, acid hydrochloric, nước cất pha tiêm.

2. **Dược lý:**

**Dược lực học:** Chiamin-S là một loại dinh dưỡng ngoài đường ruột bao gồm các L-amino acid thiết yếu giúp cải thiện tình trạng thiếu protein của cơ thể.

Chiamin-S có chứa D-Sorbitol như là một carbohydrat nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng amino acid trong cơ thể.

**Dược động học:**

- Hấp thu: Nồng độ amino acid huyết tương đã được nghiên cứu qua các thử nghiệm tiêm truyền nhỏ giọt tĩnh mạch ở người trưởng thành khỏe mạnh. Nồng độ tổng cộng các amino acid trong huyết tương đạt mức tối đa ngay sau khi tiêm truyền xong, sau đó giảm nhanh và trở về giá trị ban đầu sau 24 giờ.
- Phân bố: Thuốc được phân bố rộng rãi ở các mô của cơ thể.
- Thải trừ: Thuốc được thải trừ chủ yếu qua nước tiểu. Lượng amino acid thải trừ qua nước tiểu tỉ lệ với lượng dung dịch tiêm đã dùng.

3. **Dạng bào chế:** Dung dịch tiêm truyền.

4. **Đường dùng:** Tiêm truyền tĩnh mạch.

5. **Chỉ định:** Chiamin-S được dùng trong trị liệu dinh dưỡng các trường hợp sau:

- Stress: Chấn thương nặng, bỏng, kém dinh dưỡng sau phẫu thuật, nhiễm khuẩn nặng.
- Rối loạn tiêu hóa và hấp thu: viêm ruột, ung thư, tắc ruột, viêm tuyến tụy, sự tắc nghẽn cục bộ, hội chứng lồng ruột.
- Dinh dưỡng kém và suy nhược cơ thể.

6. **Liều dùng và cách dùng:** Chiamin-S dùng tiêm truyền tĩnh mạch chậm. Liều đề nghị của Chiamin-S là 500 ml / ngày. Liều dùng điều chỉnh theo triệu chứng bệnh và tuổi của bệnh nhân.

7. **Thận trọng:**

- Dùng thật thận trọng đối với các bệnh nhân sau: bệnh nhân bị nhiễm toan máu, bệnh nhân bị suy tim xung huyết.
- Tiêm truyền tĩnh mạch thật chậm.
- Chỉ dùng khi thuốc hoàn toàn trong suốt.
- Tuyệt đối không dùng phần dịch còn lại của lần sử dụng trước.

8. **Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

Phụ nữ có thai: Thận trọng khi dùng cho phụ nữ có thai.  
Phụ nữ cho con bú: Thận trọng khi dùng cho phụ nữ cho con bú.

9. **Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc:**

Thuốc này không ảnh hưởng lên khả năng lái xe hay vận hành máy móc.

10. **Chống chỉ định:** Chống chỉ định ở các bệnh nhân có tiền sử mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc, bệnh nhân bị hôn mê gan và rối loạn chuyển hóa acid amin.

11. **Tác dụng không mong muốn:** Các phản ứng phụ thông thường là: phản ứng quá mẫn cảm, buồn nôn, nôn, tim đập nhanh, nhức đầu.

**Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**

12. **Sử dụng quá liều:** Tiêm truyền tĩnh mạch nhanh và liều cao có nguy cơ gây toan huyết. Do đó cần chú ý tốc độ tiêm truyền và điều chỉnh liều dùng phù hợp với từng bệnh nhân nhất là ở người cao tuổi.

13. **Trình bày:**

Chai 250 ml dịch truyền.  
Chai 500 ml dịch truyền.

14. **Điều kiện bảo quản:** Bảo quản thuốc ở nhiệt độ không quá 30°C.

15. **Tiêu chuẩn chất lượng:** Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

16. **Hạn dùng:** 48 tháng kể từ ngày sản xuất.  
Không dùng khi thuốc quá hạn sử dụng ghi trên nhãn.

**Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của thầy thuốc.**

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.**

**Để thuốc xa tầm tay trẻ em.**

**Nhà sản xuất:**



SIU GUAN CHEM. IND. CO., LTD.  
No. 128 Shin Min Road, Chia Yi, ĐÀI LOAN  
Tel.: 886-5-2360636 Fax: 886-5-2865232



TUQ.CỤC TRƯỞNG  
P.TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Thị Văn Hạnh



Faint, illegible text located at the bottom of the page, possibly a signature or a date.